

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Thảo

- Ông Hà Nam Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Phương Lan và bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn N**; Sinh ngày 11/4/1990 tại xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Pặt, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038090021899, cấp ngày 21/01/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Kỳ và bà Hà Thị Tình; Có vợ Lục Thị Huệ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2025 đến ngày 24/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Hồng Q**; Sinh ngày 21/11/1997 tại xã Thiết kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038097002986, cấp ngày 07/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát

QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Luyện (đã chết) và bà Hà Thị Đài; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/10/2022 bị TAND huyện Bá Thước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 27/4/2024 chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2025 đến ngày 24/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

- Anh B; Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Pật, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/01/2025, Tổ công tác Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước thực hiện nhiệm vụ rà soát người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã Kỳ Tân. Quá trình làm việc, Tổ công tác đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Lương Văn N, sinh năm 1990 và B, sinh năm 1994 ở cùng thôn Pật, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của N và Bạch dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. N và Bạch khai nhận: Tối ngày 18/01/2025, Lương Văn N, B và Phạm Hồng Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại nhà ở của N.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước xác định: Khoảng 22 giờ ngày 18/01/2025, Lương Văn N gọi điện cho Phạm Hồng Q, sinh năm 1997 ở thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước qua ứng dụng Zalo, N hỏi Q có ma túy không, Q nói lại: “Em có mấy con hồng phiến”, N bảo Q mang hồng phiến lên nhà N sử dụng, Q đồng ý. Q để gói nilon bên trong có 03 (ba) viên hồng phiến vào túi áo khoác bên trái, rồi điều khiển xe máy đến nhà N. Khi gặp N, Q bảo N đi tìm dụng cụ để sử dụng hồng phiến, N tìm được một chai nhựa và một ống luồn đưa cho Q. Q vào ngồi trên giường trong phòng ngủ của N rồi cắm ống luồn vào chai nhựa, đổ nước lọc vào trong chai, rồi lấy mảnh giấy bạc có trong bao thuốc lá và bật lửa Q mang theo để làm dụng cụ sử dụng hồng phiến; Sau đó, Q lấy gói nilon chứa 03 (ba) viên hồng phiến từ trong túi áo ra, lấy 01 (một) viên hồng phiến, bỏ vào giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt để hút. Trong khi Q đang hút hồng phiến, N gọi cho B, sinh năm 1994 ở cùng thôn Pật, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước qua ứng dụng Zalo rủ Bạch đến nhà N sử dụng ma túy. Gọi cho Bạch xong, N đi vào phòng ngủ sử dụng hồng phiến cùng Q, Q cầm bật lửa đốt hồng phiến

cho N hút. Một lúc sau, khi Q và N đang hút hồng phiến thì Bạch đến nhà N, rồi vào trong phòng ngủ của N để sử dụng hồng phiến cùng Q và N, Q là người đốt hồng phiến cho N và Bạch sử dụng; Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi sử dụng hết 03 (ba) viên hồng phiến mà Q đem theo thì Bạch đi về nhà, Q ra phòng khách nhà N ngồi sử dụng điện thoại, còn N ở lại trong phòng ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/01/2024, Q đi về nhà ở thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Phạm Hồng Q khai nhận nguồn gốc số ma túy Q đem đến nhà N để sử dụng: Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2025, Q sử dụng tài khoản Facebook “Q Quý” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Tài Ma” của Bùi Văn Tài, sinh năm 1993 ở thôn Cốc, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước để hỏi mua hồng phiến. Tài đồng ý rồi bảo Q đến khu vực chân dốc 5km thuộc thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước đợi Tài. Khi Q đi đến địa điểm Tài hẹn, đợi khoảng 15 phút thì thấy Tài điều khiển xe máy đi đến, Tài hỏi Q “Em có bao nhiêu?”. Q trả lời: “Em có một trăm năm mươi nghìn đồng (150.000đ)”. Sau đó Q đưa cho Tài 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) Tài cầm tiền rồi bảo Q đứng đợi Tài đi lấy hồng phiến; Khoảng 30 phút sau, Tài quay lại chỗ Q đang đợi, Tài dừng xe cách Q khoảng 10m, sau đó Tài để xuống lề đường 01 (một) gói nilon bọc bằng băng dính màu đen, rồi bỏ đi. Q đến nhặt gói nilon Tài vừa đặt ở lề đường mang về nhà. Khi về đến nhà, Q mở gói hồng phiến mua được ra thì thấy bên trong có 03 (ba) viên hồng phiến.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lương Văn N. Quá trình khám xét, phát hiện và thu giữ: 01 (một) chai nhựa (không nắp), mặt ngoài thân chai có 01 (một) lỗ rỗng có đường kính 0,8cm và 01 (một) đoạn luồng rỗng dài 17cm, đường kính 0,8cm tại nền gạch phòng ngủ của Lương Văn N, tại khu vực đuôi giường ngủ, cách cửa ra vào phòng ngủ 2,1m.

Tại Bản kết luận giám định số 586/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của B, Phạm Hồng Q, Lương Văn N gửi đến giám định.*

Tại Bản kết luận giám định số 592/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bên trong chai nhựa và trong đoạn ống luồng rỗng của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Đồ vật thu giữ của Lương Văn N” gửi giám định.*

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-BT ngày 26/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Lương Văn N và Phạm Hồng Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bị truy tố về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” như nội dung cáo trạng là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn N: Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q: Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và 01 (một) chai nhựa (không có nắp), mặt ngoài thân chai có 01 (một) lỗ rỗng, có đường kính 0,8cm; 01 (một) đoạn luồng rỗng dài 11cm, đường kính 0,8cm; 01 (một) bát lửa màu Vàng, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13, màu Xanh, số IMEI 1: 860777079124428/04, số IMEI 2: 860777079124436/04, bên trong gắn 02 thẻ sim: Sim 1 số thuê bao: 0901560490, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 8401 2305 2401 9629; Sim 2 số thuê bao: 0916385275, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 89840 20001 16830 72373, là điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13C, màu Xanh, số IMEI 1: 864399079231446; số IMEI 2: 864399079231453; bên trong gắn 02 (hai) thẻ Sim: Sim 1 số thuê bao: 0379356620, trên bề mặt Sim có ghi dãy số: 89840 48000 07869 9324, Sim 2 số thuê bao: 0971031534, trên bề mặt Sim có ghi dãy số: 8984 04800 03838 02568, là điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Hồng Q.

Trả lại cho B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13 Pro, màu Xanh, số IMEI 1: 860870076517247/15, số IMEI 2: 860870076517254/15, bên trong gắn 02 thẻ sim: Sim 1 số thuê bao: 0389828880, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 8984 0480 0092 0679 131; Sim 2 số thuê bao: 0369789050, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 8984 04800 09172 84272, là điện thoại đã qua sử dụng của B.

Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; xem xét miễn án phí cho bị cáo N.

Các bị cáo không bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn N và Phạm Hồng Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nhận phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 18/01/2025, tại nhà của Lương Văn N ở thôn Pật, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Lương Văn N và Phạm Hồng Q đã có hành vi Tổ chức sử dụng ma túy cho nhau và cho B. Lương Văn N là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị địa điểm, công cụ (chai nhựa, ống luông), để sử dụng ma túy, còn Phạm Hồng Q có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ (bật lửa, giấy bạc) và chế tạo dụng cụ để sử dụng ma túy.

Như vậy hành vi trên của bị cáo Lương Văn N, Phạm Hồng Q đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công cụ thể, trong đó, bị cáo Lương Văn N là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sử dụng địa điểm tại nhà riêng, cung cấp vật liệu để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy, gọi cho B cùng sử dụng ma túy; Bị cáo Phạm Hồng Q có hành vi cung cấp ma túy, chế tạo dụng cụ để sử dụng ma túy, đốt ma túy cho N và Bạch sử dụng nên các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và cũng biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm, song do ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo trước pháp luật để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

- Về nhân thân:

Bị cáo Phạm Hồng Q có 01 tiền sự: Ngày 27/10/2022 bị TAND huyện Bá Thước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 27/4/2024 chấp hành xong quyết định.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, vị trí, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án anh B: Anh Bạch vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh Bạch đã có đơn đề nghị xin lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng cùng sim số gắn trong điện thoại đã bị cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ, đồng thời anh Bạch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của anh Bạch là chính đáng nên cần xem xét trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho anh Bạch.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với các dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện di động đã qua sử dụng nhãn hiệu REDMI 13 và REDMI 13C, màu Xanh. Đây là tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các sim số: 0901560490, 0916385275, 0379356620 và 0971031534, đây là các sim gắn trong điện thoại của các bị cáo nhưng các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội; Tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến không nhận lại các sim số trên, do đó cần xử lý sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu REDMI 13 Pro, màu Xanh, bên trong gắn 02 thẻ sim số thuê bao: 0389828880, 0369789050, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh B.

[6] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với B, sinh năm 1994 ở thôn Pặt, xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa là người sử dụng ma túy cùng Phạm Hồng Q và Lương Văn N ngày 18/01/2025. Quá trình điều tra xác định Bạch chỉ là người thụ hưởng nên không cấu thành tội phạm. Do đó, ngày 12/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, là phù hợp.

Đối với Bùi Văn Tài, sinh năm 1993 ở thôn Cốc, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa là người Phạm Hồng Q khai đã bán ma túy cho Q ngày 18/01/2025 tại khu vực dốc 5km thuộc thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra Tài khai không được bán ma túy cho Q như Q đã khai báo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không chứng minh được Tài bán ma túy cho Q. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy Q dùng để đi đến nhà N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Quá trình điều tra, xác định là xe Q mượn của bà Hà Thị Đài, sinh năm 1969, ở thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước là mẹ của Q. Việc Q tự ý lấy xe sử dụng bà Đài không biết và không được sự đồng ý của bà Đài nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo Phạm Hồng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo Lương Văn N là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đề nghị được miễn án phí tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Các Điều 17, 50, 58; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lương Văn N và Phạm Hồng Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- **Về hình phạt:**

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày 21/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và 01 (một) chai nhựa (không có nắp), mặt ngoài thân chai có 01 (một) lỗ rỗng, có đường kính 0,8cm; 01 (một) đoạn luồng rỗng dài 11cm, đường kính 0,8cm. Tất cả được đựng trong một túi niêm phong, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trương Mạnh Cường và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 (một) bật lửa màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13, màu Xanh, số IMEI 1: 860777079124428/04, số IMEI 2: 860777079124436/04, bên trong gắn 02 thẻ sim: Sim 1 số thuê bao: 0901560490, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 8401 2305 2401 9629; Sim 2 số thuê bao: 0916385275, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 89840 20001 16830 72373, là điện thoại đã qua sử dụng của Lương Văn N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13C, màu Xanh, số IMEI 1: 864399079231446; số IMEI 2: 864399079231453; bên trong gắn 02 (hai) thẻ Sim: Sim 1 số thuê bao: 0379356620, trên bề mặt Sim có ghi dãy số: 89840 48000 07869 9324, Sim 2 số thuê bao: 0971031534, trên bề mặt Sim có ghi dãy số: 8984 04800 03838 02568, là điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Hồng Q.

Trả lại cho người có quyền lợi, N vụ liên quan anh B:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13 Pro, màu Xanh, số IMEI 1: 860870076517247/15, số IMEI 2: 860870076517254/15, bên trong gắn 02 thẻ sim: Sim 1 số thuê bao: 0389828880, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 8984 0480 0092 0679 131; Sim 2 số thuê bao: 0369789050, trên bề mặt sim có ghi dãy số: 8984 04800 09172 84272, là điện thoại đã qua sử dụng của B.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 08/2025/BB, ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn N.

+ Bị cáo Phạm Hồng Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, N vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thủy;
- Cơ quan THAHS;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long